

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2022/QĐST - HNGĐ

Quỳ Châu, ngày 13 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vi Thị B.** Sinh năm: 1984.

Trú tại: Bản KN, xã CH, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh **Lim Văn N.** Sinh năm: 1984.

Trú tại: Bản KN, xã CH, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng CSXH Việt Nam.**

Địa chỉ: Số 159, Phố Linh Đường, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Hoài N. Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: Khối 4, thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị B và anh Lim Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về tình cảm:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị B và anh Lim Văn N.

* **Về con cái:**

- Giao hai con chung là Lim Phong Đ, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2009 và Lim Anh Th, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2016 cho anh Lim Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành.

- Chị Vi Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lim Văn N mỗi tháng đối với mỗi con chung số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng), thi hành kể từ tháng 01/2022 cho đến khi các con chung trưởng thành.

- Chị Vi Thị B có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và anh Lim Văn N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Vi Thị B không thi hành án số tiền cấp dưỡng trên thì hàng tháng chị Bé còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* **Về tài sản:** Chị Vi Thị B có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An số tiền gốc 50.000.000^d (Năm mươi triệu đồng) và lãi suất theo hợp đồng vay số 7106878472 ngày 13/4/2021.

* **Về án phí:** Chị Vi Thị B phải chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) mà chị B đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Châu theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006307 ngày 08 tháng 11 năm 2021. Chị B đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Châu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu;
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã CH, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hoài Nam